

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày: 20/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Ông Đinh Văn Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 10/8/2023 đối với bị cáo:

Nông Minh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 02 năm 1977 huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Phố Ng, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đức L (đã chết) và bà Sầm Thị X; vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; nhân thân: Ngày 19/9/2003 bị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện B ban hành quyết định số 4052 về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc trung tâm giáo dục xã hội 05-06/CP tỉnh Bắc Kạn (Ngày 24/9/2003 đi thi hành quyết định, ngày 22/9/2004 chấp hành xong và được tái hòa nhập); bị tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 05/4/2023; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 50 phút ngày 02/4/2023 tại khu vực thôn P, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an huyện B kiểm tra và bắt quả tang Nông Minh T (sinh năm 1977, trú tại Phố Ng, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện, thu giữ tại

lòng bàn tay trái của Nông Minh T có 01 gói nhỏ được gói bằng hai lớp giấy, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất màu trắng nghi vấn là chất ma túy. Tổ công tác tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất màu trắng có trong gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy Heroine. Sau khi thử phản ứng, số chất màu trắng có trong gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “T”. Ngoài ra, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ tại túi quần trước bên phải T đang mặc 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch nhãn hiệu Novocanin 3% đều chưa qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”.

Ngày 02/4/2023, Cơ quan điều tra (CSĐT) tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nông Minh T, kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành cân số chất màu trắng thu giữ của Nông Minh T, có khối lượng là 0,151g (Không phẩy một năm một gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng nêu trên được gói trong mảnh giấy màu trắng và niêm phong trong phong bì ký hiệu “GD” để gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu “GD” gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,151g (Không phẩy một năm một gam).

Quá trình điều tra, truy tố Nông Minh T khai nhận: Do bản thân là người nghiện ma túy; nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/4/2023, T đón xe khách từ nhà thuộc phố Ngã Ba, thị trấn Phủ Thông xuống thành phố Bắc Kạn tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, T xuống xe và gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ có biểu hiện bán ma túy, T hỏi mua ma túy, người đàn ông đó nói có; sau đó, T vào hiệu thuốc mua 01 xi lanh nhựa, 01 lọ nước cất. Sau khi mua xi lanh và nước cất xong, T được người đàn ông mà T hỏi mua ma túy điều khiển xe mô tô chở T đi đến khu vực Khuổi Mật thuộc tổ Lâm Trường, phường Huyền Tung, thành phố Bắc Kạn; T xuống xe đưa cho người đàn ông đó số tiền 200.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu đó khoảng 30 phút quay lại đưa cho T 01 gói nhỏ ma túy; nhận được ma túy T bảo người đàn ông đã bán ma túy chở T đi tìm nơi sử dụng thì được người đó đồng ý. Khi người đàn ông chở T đến khu vực chân đồi thuộc thôn P, xã Ng, T xuống xe đi bộ tìm nơi sử dụng, còn người đàn ông trở T đi đâu T không biết; T chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện B phát hiện, thu giữ gói nhỏ ma túy của T vừa mua được.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T70” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,123g (Không phẩy một hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”.

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch Novocain 3% đều chưa qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKSBT ngày 18/7/2023, Viện kiểm sát nhân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Minh T về “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nông Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố: Nông Minh T phạm tội “*tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nông Minh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 05/4/2023; không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T70” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,123g (Không phải một hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch Novocain 3% đều chưa qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên

tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện B và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ các chứng cứ trên, có cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 phút ngày 02/4/2023, tại khu vực thôn P, xã Ng, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Minh T đã có hành vi tàng trữ 0,151g ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều 249 Bộ luật Hình sự (BLHS) quy định như sau:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét thấy Cáo trạng số 31/CT-VKSBT ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn truy tố Nông Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt, miễn hình phạt bổ sung và án phí; về Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T70” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,123g (Không phải một hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch Novocain 3% đều chưa qua sử dụng là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Ngày 19/9/2003 Nông Minh T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B ban hành quyết định số 4052 về việc áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc trung tâm giáo dục xã hội 05-06/CP tỉnh Bắc Kạn.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T70” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,123g (Không phải một hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch Novocain 3% là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng, bị cáo cũng không đề nghị nhận lại; do đó, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 02/4/2023 và đưa bị cáo đi tìm chỗ sử dụng ma túy; do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ người này, và cũng không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác minh làm rõ được, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo là thân nhân của liệt sĩ, có đơn xin miễn án phí nên thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Nông Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt bị cáo Nông Minh T 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2023 đến ngày 05/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T70” bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu “GD” còn lại 0,123g (không phải một hai ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ mẫu hoàn trả sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có 02 mảnh giấy một mặt màu vàng, một

mặt màu trắng và 01 phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “T”; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu “T1” bên trong có 01 xi lanh nhựa và 01 lọ dung dịch Novocain 3% đều chưa qua sử dụng.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2023 giữa Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Minh T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện KSND huyện B (1);
- Viện KSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- Công an huyện B;
- Bị cáo (1);
- Thi hành án DS huyện B (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Lưu HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thành

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Giang Đinh Văn Tuyên

Nguyễn Thị Hương Thành